

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

Bản án số: 166/2023/HNGĐ-ST

Ngày 07 - 9 - 2023

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bé Thi.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức.

2. Ông Lê Văn Hoàng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Tiểu Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Thị Lam Em – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 362/2023/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Trần Thanh L**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: **Khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang.**

Bị đơn: Chị **Nguyễn Tú T**, sinh năm 2000;

Địa chỉ: **Ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.**

(Anh **L**, chị **T** có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 10-7-2023 nguyên đơn anh **Trần Thanh L trình bày:**

Anh và chị **Nguyễn Tú T** tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh An Giang**. Sau khi chung sống, hôn nhân của anh chị hạnh phúc được thời gian đầu nhưng đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nhau; hôn nhân không còn hạnh phúc nên từ năm 2022 anh chị đã sống ly thân cho đến nay. Nay anh yêu cầu ly hôn với chị **T**.

Về con chung: Có 01 con chung tên **Trần Nguyễn Gia K**, sinh ngày 26-6-2018; hiện con chung đang sống với chị **T**. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu chị **T** trực tiếp nuôi dưỡng con chung; anh không cấp dưỡng cho con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Tại tờ tự khai ngày 13-8-2023 bị đơn chị **Nguyễn Tú T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị đồng ý ly hôn với anh **Trần Thanh L**.

Về con chung: Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên **Trần Nguyễn Gia K**, sinh ngày 26-6-2018.

Cấp dưỡng cho con: Anh **L** có bao nhiêu thì cho con theo khả năng.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, anh **L**, chị **T** có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

*** Ý kiến của Kiểm sát viên tham dự phiên tòa:**

- Về tố tụng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh **Trần Thanh L**, cho anh **L ly h** với chị **T**, giao con chung tên **Trần Nguyễn Gia K**, sinh ngày 26-6-2018 cho chị **T** trực tiếp nuôi dưỡng; buộc anh **L** phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình; bị đơn có địa chỉ tại **huyện T, tỉnh An Giang** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh **L**, chị **T** là hôn nhân hợp pháp, anh chị chung sống có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh An Giang** và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 11-3-2019. Trong quá trình chung sống, hôn nhân của anh chị không còn hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, thường xuyên cự cãi nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Nay anh **L** yêu cầu ly hôn, chị **T** đồng ý ly hôn với anh **L**. Xét thấy, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa anh **L**, chị **T** đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh **L**, cho anh **L** được ly hôn với chị **T** là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3.2] Về con chung: Anh **L** yêu cầu chị **T** trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên **Trần Nguyễn Gia K**, sinh ngày 26-6-2018. Xét thấy, từ năm 2022 đến nay cháu **K** sống chung với chị **T** được chị chăm sóc nuôi dưỡng chu đáo; để đảm

bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu **K**. Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu **K** cho chị **T** trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.3] Cấp dưỡng cho con: Chị **T** không yêu cầu anh **L** cấp dưỡng cho cháu **K** mà chỉ để anh **L** tự nguyện cấp dưỡng cho cháu theo khả năng thu nhập của anh, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4] Về tài sản chung: Không có.

[3.5] Về nợ chung: Anh **L**, chị **T** thống nhất không có nợ chung.

[4] Về án phí: Anh **L** phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2014/UBTVQH 14 của Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều: 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 **của Bộ luật Tố tụng dân sự.**

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh **Trần Thanh L.**

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh **Trần Thanh L** được ly hôn với chị **Nguyễn Tú T.**

2. *Về nuôi con chung:* Chị **Nguyễn Tú T** trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên **Trần Nguyễn Gia K**, sinh ngày 26-6-2018. Hiện chị **T** đang nuôi con chung.

Anh **Trần Thanh L** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Anh **Trần Thanh L** phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số **0011992 ngày**

08-8-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, xem như đã nộp xong án phí.

4. *Về quyền kháng cáo:* Anh **L**, chị **T** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã **V**;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Dương Thị Bé Thi